TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 138/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 24 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 240/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm 1983; định danh cá nhân số: 064183011737; địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai.
- Anh Phan Quang L, sinh năm 1977; định danh cá nhân số: 051077009313; địa chỉ: Thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thanh T và anh Phan Quang L qua thời gian tìm hiểu và tự nguyện tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 07/6/2006. Quá trình chung sống đến nay thì vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không hàn gắn được. Hiện tại cả hai đã sống ly thân và thống nhất được với nhau về việc ly hôn và việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Phan Thị Thanh T và anh Phan Quang L có 02 người con chung là cháu Phan Gia H, sinh ngày 07/7/2007 (nam) và Phan Thị Thảo V, sinh ngày 30/7/2011 (nữ). Khi ly hôn, đối với con Phan Gia H đã thành

niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên anh chị không yêu cầu giải quyết người nuôi con đối với cháu Phan Gia H.

Anh chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn, theo nguyện vọng của con và cả hai đã thỏa thuận giao con chung là Phan Thị Thảo V cho chị Phan Thị Thanh T nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Thanh T và anh Phan Quang L tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Thanh T và anh Phan Quang L tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị Thanh T và anh Phan Quang L mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Phan Thị Thanh T và anh Phan Quang L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000636 ngày 16/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thanh T và anh Phan Quang L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2006, ngày 07 tháng 6 năm 2006 Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) hết hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2026.

- Về con chung: Chị Phan Thị Thanh T và anh Phan Quang L có 02 con chung là cháu Phan Gia H, sinh ngày 07/7/2007 (nam) và Phan Thị Thảo V, sinh ngày 30/7/2011 (nữ).

Đối với con Phan Gia H đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên anh chị không yêu cầu giải quyết người nuôi con đối với cháu Phan Gia H.

Ly hôn, theo nguyện vọng của con và cả hai thống nhất thỏa thuận: Giao con chung của họ là Phan Thị Thảo V, sinh ngày 30/7/2011 (nữ) cho chị Phan Thị Thanh T trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Thanh T và anh Phan Quang L tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Thanh T và anh Phan Quang L tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Thanh T và anh Phan Quang L mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Phan Thị Thanh T và anh Phan Quang L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000636 ngày 16/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Phan Thị Thanh T và anh Phan Quang L đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- PTHADS Khu vực 11 - Gia Lai;
- UBND xã Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

Nay Lu Vinh